

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 138 /2018/HS-ST
Ngày: 07 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hồ Thị Ngân

- Ông Ngô Ngọc Hanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa:
Ông Trần Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 198/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **163/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018** đối với bị cáo:

Châu Nhật T; Sinh ngày: 06/4/1999; Tại: thành phố R, tỉnh K

Nơi ĐKTT: Không.

Chỗ ở: 581/49 H , phường V, thành phố R, tỉnh K.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Châu Nhật T và bà Trần Kim A;

Tiền án: Chưa; Tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giam ngày: 25/4/2018. Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Bị hại:

2.1. Anh Nguyễn Trung H, sinh năm: 2003 (có mặt).

Địa chỉ: 215 Ng, phường V, thành phố R, tỉnh K.

2.2. Anh Hứa Đông H, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: 110 Ng, phường V, thành phố R, tỉnh K.

2.3. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: 275/25/12B L, phường V, thành phố R, tỉnh K.

2.4. Anh Lê Minh Q, sinh năm: 2002 (có mặt)

Địa chỉ: 215 Ng, phường V, thành phố R, tỉnh K.

2.5. Chị Đoàn Thị H, sinh năm: 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: 01 Đ, phường V, thành phố R, tỉnh K.

3. Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Tấn M - Bí thư Đoàn phường V, thành phố R, tỉnh K. Là người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Trung H và Lê Minh Q (Anh M có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 28/3/2018 đến ngày 09/4/2018 Châu Nhật T đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 28/3/2018 lợi dụng quán cà phê của anh Hứa Đông H tại số 65 Đ, phường V, thành phố R, tỉnh K không người trông giữ. T vào quầy thu ngân mở tủ lấy trộm 730.000 đồng (Bảy trăm ba mươi ngàn đồng) và tiêu xài cá nhân.

- *Vụ thứ hai:* Vào khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 04/4/2018 tại quán cà phê Nét Việt số 215 Ng, phường V, thành phố R, tỉnh K. Lợi dụng lúc anh Nguyễn Tr và Lê Minh Q đang ngủ để 02 điện thoại ở đầu giường, T lấy trộm và bán cho 01 người đàn ông ở khu vực Chợ 30-4 với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

- *Vụ thứ ba:* Vào khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 06/4/2018 tại quán cà phê 627 C, phường V, thành phố R, tỉnh K của anh Nguyễn Văn Th. Lợi dụng quán không người trông, T đến quầy thu ngân mở tủ lấy trộm 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

- *Vụ thứ tư:* Vào khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 09/4/2018 tại nhà số 01 Đông Hồ, phường V, thành phố R, tỉnh K của chị Đoàn Thị H. Lợi dụng cửa lầu 1 không khóa, T đột nhập vào nhà lấy trộm 01 điện thoại Samsung J5 Prim của chị H. Sau đó T bán cho một người đàn ông với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 25/4/2018 Châu Nhật T bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố R khởi tố và bắt tạm giam để điều tra. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 130/KL-TCKH ngày 07/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Rạch Giá xác định:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 Prim, màu hồng (đã qua sử dụng) có giá trị còn lại 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm ngàn đồng);
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Pro, màu xanh (đã qua sử dụng) có giá trị còn lại 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng);
- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Mi A1, màu vàng (đã qua sử dụng) có giá trị còn lại 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm ngàn đồng);

Tổng giá trị tài sản là 8.800.000 đồng (Tám triệu tám trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Th yêu cầu T trả lại 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng); Chị Đoàn Thị H yêu cầu bồi thường 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng); Anh Hứa Đông H yêu cầu bồi thường 730.000 đồng (Bảy trăm ba mươi ngàn đồng); Anh Nguyễn Trung H yêu cầu bồi thường 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm ngàn đồng); Anh Lê Minh Q yêu cầu bồi thường 5.790.000 đồng (Năm triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường cho bị hại.

* Vật chứng vụ án: không thu hồi được.

* **Theo bản cáo trạng số:** 136/CT-VKSTPRG ngày 14/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Châu Nhật T về “Tội trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Châu Nhật T mức án tù từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại theo thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Châu Nhật T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của tại Cơ quan điều tra, của bị hại, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong thời gian từ ngày 28/3/2018 đến ngày 09/4/2018 bị cáo T đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị theo kết luận định giá tài sản là 8.800.000 đồng (Tám triệu tám trăm ngàn đồng). Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Châu Nhật T phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh, trật tự ở địa phương. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt và cũng đồng thời giáo dục, ngăn ngừa chung loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên **quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.**

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, tự khai báo những lần phạm tội trước. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và các bị hại cụ thể bồi thường cho: Anh Nguyễn Văn Th: 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng); Chị Đoàn Thị H: 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng); Anh Hứa Đông H: 730.000 đồng (Bảy trăm ba mươi ngàn đồng); Anh Nguyễn

Trung H: 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm ngàn đồng); Anh Lê Minh Q: 5.790.000 đồng (Năm triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng).

[8] Xử lý vật chứng vụ án: Do vật chứng vụ án không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý vật chứng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí theo quy định tại của pháp luật Bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173 **điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;**

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm d mục 1.2 phần II Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Châu Nhật T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Châu Nhật T **01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/4/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.**

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, cụ thể bồi thường cho: Anh Nguyễn Văn Th: 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng); Chị Đoàn Thị H: 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng); Anh Hứa Đông H: 730.000 đồng (Bảy trăm ba mươi ngàn đồng); Anh Nguyễn Trung H: 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm ngàn đồng); Anh Lê Minh Q: 5.790.000 đồng (Năm triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 07/9/2018). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.Rạch Giá;
- Công an thành phố Rạch Giá;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trần Mộng Thúy

.